|  |  |
| --- | --- |
| Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai  Họ và tên: .....................................................  Lớp:2..... | Thứ …… ngày…..tháng 1 năm 2023  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**  Năm học: 2023 – 2024  Môn: Tiếng Việt (Thời gian 40 phút) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm đọc** | **Điểm viết** | **Điểm chung** | **Nhận xét của GV** |
|  |  |  |  |

**A . KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

1. **Đọc thành tiếng: (4 điểm)**

HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. (tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút) (3 điểm)

**-** Trả lời đúng câu hỏi trong nội dung bài đọc (1điểm)

**II . Đọc hiểu (6 điểm)**

**1. Đọc thầm văn bản sau:**

**CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ**

Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc, tức cái ngày tôi chào đời. Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng “Trời ơi, con tôi!". Nói rồi ông áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi, bố tôi nói chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy. Bố còn bảo ẵm một đứa bé mệt hơn cày một đám ruộng. Buổi tối, bố phải đi nhẹ chân. Đó là một nỗi khổ của bố. Bố tôi to khoẻ lắm. Với bố, đi nhẹ là một việc cực kì khó khăn. Nhưng vì tôi, bố đã tập dần. Bố nói, giấc ngủ của đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm đến, bố thức để được nhìn thấy tôi ngủ - cánh đồng của bố.

*Theo Nguyễn Ngọc Thuần*

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: (M1- 0,5 điểm) Bố vẫn nhớ mãi ngày nào?**

A. Ngày bạn nhỏ trong đoạn văn đã lớn.

B. Ngày bạn nhỏ chào đời.

C. Ngày bố đi làm.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 2: (M1- 0,5 điểm) Ban đêm người bố đã thức để làm gì?**

A. Làm ruộng.

B. Để bế bạn nhỏ ngủ.

C. Để được nhìn thấy bạn nhỏ ngủ.

D. Để nói chuyện với con.

**Câu 3:** **(M2- 1 điểm) Câu**“*Bố tôi to khoẻ lắm*.”**được viết theo theo mẫu câu nào?**

A. Câu nêu đặc điểm.

B. Câu nêu hoạt động.

C. Câu giới thiệu.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 4:  (MĐ2 – 1 điểm).** Tìm 3 từ chỉ sự vật và trong câu văn sau: “Một đám mây như dải băng trắng trôi qua ngọn núi Độc Lôi, che khuất mặt trời, Côn bước nặng nề trong vùng bóng râm ảm đạm, giữa cánh đồng chiêm mênh mông.”

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Câu 5: ( M2 - 1 điểm)** **Viết 3 từ chỉ hoạt động, 3 từ chỉ đặc điểm.**

* **Từ chỉ hoạt động:……………………………………………………………………..**
* **Từ chỉ đặc điểm: ……………………………………………………………………..**

**Câu 6:** **(M3- 1điểm) Đặt một câu nêu hoạt động để nói về tình cảm của người bố dành cho con.**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Câu 7** **(MĐ2 – 1 điểm).** **Sắp xếp các từ sau thành câu có nghĩa và viết lại cho đúng.**

a. sống lâu/em/bà/mong/cùng con cháu.

................................................................................................................................................

b. ông/người thầy giáo/tôi/đầu tiên/ của/ là.

................................................................................................................................................

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT:**

**I.Phần viết chính tả**:  **CHÍNH TẢ:** (4 điểm).

**Nghe- viết (4 điểm) Cây xấu hổ** (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 31; từ Nhưng những cây cỏ đến vội bay đi)

**II.Phần tập làm văn (6 điểm)**

**Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em.**

- Em chọn tả đồ dùng học tập nào?

- Nó có đặc điểm gì?

- Nó giúp ích gì cho em trong học tập?

- Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 2**

**A . KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

1. **Đọc thành tiếng: (4 điểm)**

HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. (tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút) (3 điểm)

- Trả lời đúng câu hỏi trong nội dung bài đọc (1điểm)

Học sinh đọc sai từ, ngọng, thiếu, thừa từ, chưa đúng cách ngắt nghỉ trừ 0,25 điểm/1 lỗi.

**II . Đọc hiểu (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Trả lời** | **Điểm** |
| 1**(M1- 0,5đ)** | B | 0,5 điểm |
| 2**(M1- 0,5đ)** | C | 0,5 điểm |
| 3**(M2- 1đ)** | A | 1 điểm |

**Câu 4: (1 điểm)** HS tìm đúng 3 trong 4 từ chỉ sự vật : đám mây, ngọn núi, mặt trời, cánh đồng thì được 1 điểm.

**Câu 5:** **(1 điểm)** HS **Viết đúng 3 từ chỉ hoạt động** , 3 từ chỉ đặc điểm thì được 1 điểm.

**Câu 6**: **(M3- 1điểm)** HS đặt câu đúng được 1 điểm

- Viết câu đúng mẫu là câu nêu hoạt động, đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm thì được 1 điểm. Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,25 điểm.

*VD:*

*+*Bố chăm sóc con.

*+*Bố yêu thương con.

+ Bố thức trông con ngủ.

**Câu 7: (MĐ2 – 1 điểm).** HS Sắp xếp mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

a. Em mong bà sống lâu cùng con cháu.

b. Người thầy giáo đầu tiên của tôi là ông./ Ông là người thầy giáo đầu tiên của tôi.

**B.PHẦN KIỂM TRA VIẾT:** Học sinh viết vào giấy ô li đã chuẩn bị sẵn.

**I. Phần viết chính tả**: Học sinh viết đúng chính tả, trình bày sạch đẹp: 4 điểm.

Học sinh viết sai chính tả, trình bày chưa sạch đẹp, … : trừ 0,25 điểm/ 1 lỗi

**II. Phần tập làm văn (6 điểm)**

Hướng dẫn chấm điểm: **- Nội dung: 3 điểm**

Học sinh viết được đoạn văn từ 3 đến 4 câu theo gợi ý ở đề bài

**- Kĩ năng: 3 điểm**

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm